

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 183/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 5 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yên Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Mỹ Lil

Bà Nguyễn Kim Lân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 95/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Trần Phi N** – sinh năm 1988 (Xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông **Dương Văn L**, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Phi N trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2022 bà và ông Dương Văn L kết hôn với nhau, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống, do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay bà xét thấy vợ chồng tiếp tục chung sống không đảm bảo hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Dương Văn L, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng ông L vắng mặt và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Phi N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Dương Văn L hiện đang cư trú tại xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Dương Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, bà Trần Phi N yêu cầu xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L được xác lập vào năm 2022 có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà N và ông L là hợp pháp. Xét về mâu thuẫn dẫn đến ly hôn thì bà N xác định do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà xét thấy không thể nào hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Dương Văn L. Trong khi đó, ông Dương Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy ông L không có thiện chí để hàn gắn quan hệ vợ chồng với bà N.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà N và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Trần Phi N, cho bà N ly hôn với ông Dương Văn L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Trần Phi N và ông Dương Văn L không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Dương Văn L thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Phi N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Phi N, cho bà Trần Phi N ly hôn với ông Dương Văn L.
2. Về con chung: Bà Trần Phi N và ông Dương Văn L không có con chung.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.
4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Phi N phải chịu 300.000 đồng, đã qua bà N có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004527 ngày 04/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yên Phương